**BÀI 2: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÍ TRÊN BẢN ĐỒ. PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TRONG HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG.**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Phương pháp kí hiệu dùng để thể hiện các đối tượng

**A**. phân bố theo những điểm cụ thể. **B**. di chuyển theo các hướng bất kì.

**C**. phân bố phân tán, lẻ tẻ, rời rạc. **D**. tập trung thành vùng rộng lớn.

**Câu 2.** Dạng kí hiệu nào sau đây **không** thuộc phương pháp kí hiệu?

**A**. Hình học. **B.** Chữ. **C.** Mũi tên. **D.** Tượng hình.

**Câu 3.** Đối tượng nào sau đây được biểu hiện bằng phương pháp kí hiệu?

**A**. Hướng gió. **B.** Dòng biển. **C**. Hải cảng. **D**. Luồng di dân.

**Câu 4.** Các nhà máy điện thường được biểu hiện bằng phương pháp

**A.** đường chuyển động. **B**. chấm điểm. **C**. kí hiệu. **D.** bản đồ - biểu đồ.

**Câu 5.** Phương pháp đường chuyển động dùng để thể hiện các đối tượng

**A**. phân bố phân tán, lẻ tẻ, rời rạc. **B**. tập trung thành vùng rộng lớn.

**C**. phân bố theo những điểm cụ thể. **D**. di chuyển theo các hướng bất kì.

**Câu 6.** Phương pháp đường chuyển động **không** thể hiện được

**A.** khối lượng của đối tượng. **B**. chất lượng của đối tượng.

**C**. hướng di chuyển đối tượng. **D.** tốc độ di chuyển đối tượng.

**Câu 7.** Hướng, gió thường được biểu hiện bằng phương pháp

**A**. đường chuyển động. **B.** kí hiệu. **C**. chấm điểm. **D**. bản đồ - biểu đồ.

**Câu 8.** Dòng biển thường được biểu hiện bằng phương pháp

**A**. đường chuyển động. **B**. kí hiệu. **C**. chấm điểm. **D**. bản đồ - biểu đồ

**Câu 18.** Phương pháp chấm điểm dùng để thể hiện các hiện tượng

**A.** phân bố theo những điểm cụ thể. **B**. di chuyển theo các hướng bất kì.

**C.** phân bố phân tán, lẻ tẻ, rời rạc. **D**. tập trung thành vùng rộng lớn.

**Câu 9.** Ý nghĩa của phương pháp chấm điểm là thể hiện được

**A**. số lượng và khối lượng của đối tượng. **B**. số lượng và hướng di chuyển đối tượng.

**C**. khối lượng và tốc độ của các đối tượng. **D**. tốc độ và hướng di chuyển của đối tượng.

**Câu 20.** Sự phân bố các điểm dân cư nông thôn thường được biểu hiện bằng phương pháp

**A.** đường chuyển động. **B**. kí hiệu.

**C**. chấm điểm. **D**. bản đồ - biểu đồ.

**Câu 10.** Diện tích cây trồng thường được biểu hiện bằng phương pháp

**A**. đường chuyển động. **B**. kí hiệu.

**C**. chấm điểm. **D**. bản đồ - biểu đồ.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1: Cho đoạn thông tin sau**

Không phải lúc nào cứ hướng phía trên của tờ bản đồ cũng đều là hướng bắc (mặc dù có nhiều bản đồ, hướng bắc trùng với hướng phía trên của tờ bản đồ). Để xác định hướng bắc của tờ bản đồ, phải dựa vào các đường kinh tuyến.

a. Hướng trên bản đồ lúc nào cũng là hướng Bắc.

b. Xác định hướng Bắc của tờ bản đồ dựa vào vĩ tuyến.

c. Để xác định hướng trên bản đồ có thể dựa vào mạng lưới kinh vĩ tuyến.

d. Xác định hướng Bắc-Nam-Đông-Tây trong đời sống có thể dựa vào hướng mặt trời mọc .

**Câu 2:** **Cho đoạn thông tin sau**

GPS và bản đồ số được sử dụng nhiều trong cuộc sống hiện đại với nhiều ứng dụng hữu ích. Ứng dụng nổi bật nhất của GPS là định vị, nhằm xác định vị trí chính xác của các đối tượng trên bản đồ. GPS và bản đồ số dùng để dẫn đường,  quản lí và điều hành sự di chuyển của các đối tượng có gắn thiết bị định vị. Ngoài ra, GPS và bản đồ số còn dùng để tìm người, thiết bị đã mất,... GPS và bản đồ số được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, nhất là trong giao thông vận tải.

a) Hiện nay bản đố số mới chỉ sử dụng trong lĩnh vực giao thông.

b) Ứng dụng nổi bật của GPS là truyền phát thông tin chính xác.

c) GPS sử dụng được cho các đối tượng không gắn thiết bị định vị.

d) Sự phát triển GPS và bản đồ số là thành tựu của cách mạng công nghệ.

**Câu 3:** Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai?

a) Phương pháp kí hiệu thể hiện số lượng của đối tượng thông qua hình dạng của các kí hiệu..

b) Phương pháp kí hiệu đường chuyển động thể hiện hướng di chuyển của đối tượng thông qua hướng của mũi tên.

c) Phương pháp bản đồ - biểu đồ thể hiện số lượng của đối tượng thông qua vị trí đặt các biểu đồ.

d) Phương pháp chấm điểm thể hiện số lượng của đối tượng thông qua số lượng các điểm chấm.

**PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn**

**Câu 1.** Một bản đồ có tỉ lệ 1: 6 000 000, khoảng cách giữa 2 điểm A và B trên bản đồ là 5,5 cm. Vậy khoảng cách thực tế giữa 2 điểm là bao nhiêu km? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

**Câu 2.** Hai điểm C và D có khoảng cách trên thực tế là 35 km thì trên bản đồ tỉ l 1: 500 000 khoảng cách giữa 2 điểm là bao nhiêu cm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của cm)

**BÀI 4: TRÁI ĐẤT, THUYẾT KIẾN TẠO MẢNG.**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Trong Hệ Mặt Trời, từ Mặt Trời trở ra ngoài, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

**A**. nhất. **B**. hai. **C.** ba. **D.** tư.

**Câu 2.** Các hành tinh trong Hệ Mặt Trời có quỹ đạo chuyển động từ

**A**. tây sang đông. **B.** đông sang tây.

**C**. bắc đến nam. **D**. nam đến bắc.

**Câu 3.** Trái Đất nhận được lượng nhiệt và ánh sáng phù hợp để sự sống phát sinh vàphát triển là nhờ vào sự tự quay và ở vị trí

**A.** quá xa so với Mặt Trời. **B**. quá gần so với Mặt Trời.

**C**. vừa phải so với Mặt Trời. **D**. hợp lí so với Mặt Trời

**Câu 4.** Cấu trúc của Trái Đất gồm các lớp sau

**A**. Vỏ đại dương, lớp Man-ti, nhân Trái Đất.

**B**. Vỏ Trái Đất, lớp Man-ti, nhân Trái Đất.

**C.** Vỏ lục địa, lớp Man-ti, nhân Trái Đất.

**D.** Vỏ đại dương, Man-ti trên, nhân Trái Đất.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với lớp vỏ Trái Đất?

**A.** Vỏ cứng, mỏng, độ dày ở đại dương khoảng 5 km.

**B.** Dày không đều, cấu tạo bởi các tầng đá khác nhau.

**C.** Trên cùng là đá ba dan, dưới cùng là đá trầm tích.

**D.** Giới hạn vỏ Trái Đất không trùng với thạch quyển.

**Câu 6.** Thạch quyển được hợp thành bởi lớp vỏ Trái Đất và

**A.** phần trên của lớp Man-ti. **B**. phần dưới của lốp Man-ti.

**C.** nhân ngoài của Trái Đất. **D.** nhân trong của Trái Đất.

**Câu 7.** Đá macma được hình thành

**A.** từ dưới sâu nóng chảy, trào lên mặt đất nguội đi.

**B**. ở nơi trũng do sự lắng tụ và nén chặt các vật liệu.

**C.** từ trầm tích bị thay đổi tính chất do nhiệt độ cao.

**D.** từ đá biến chất bị thay đổi tính chất do sức nén lớn.

**Câu 8.** Đá trầm tích được hình thành

**A**. từ dưới sâu nóng chảy, trào lên mặt đất nguội đi.

**B**. ở nơi trũng do sự lắng tụ và nén chặt các vật liệu.

**C**. từ trầm tích bị thay đổi tính chất do nhiệt độ cao.

**D.** từ đá biến chất bị thay đổi tính chất do sức nén lớn.

**Câu 9.** Mảng kiến tạo **không** phải là

**A**. bộ phận lục địa nổi trên bề mặt Trái Đất. **B.** những bộ phận lớn của đáy đại dương.

**C**. luôn luôn đứng yên không di chuyển. **D**. chìm sâu mà nổi ở phần trên lớp Man-ti.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các mảng kiến tạo?

**A**. Phần nổi trên mực nước biển là lục địa, phần bị nước bao phủ là đại dương.

**B**. Các mảng nổi lên trên lớp vật chất quánh dẻo thuộc phần trên của lớp Man-ti.

**C**. Mỗi mảng đều trôi nổi tự do và di chuyển độc lập, tốc độ rất lớn trong năm.

**D.** Khi dịch chuyển, các mảng có thể tách rời, xô vào nhau, hoặc trượt qua nhau.

**Câu 11.** ở vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo **không** có đặc điểm nào dưới đây?

**A**. Xảy ra các loại hoạt động kiến tạo. **B.** Là những vùng ổn định của vỏ Trái Đất.

**C**. Có nhiều hoạt động núi lửa, động đất. **D.** Có những sống núi ngầm ở đại dương.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1: Cho đoạn thông tin sau**

“Vỏ Trái Đất nằm ngoài cùng của Trái Đất, rắn chắc, được cấu tạo bằng khoáng vật và đá. Trên cùng là đá mac-ma, tiếp đến là đá trầm tích và đá gra-nit”.

1. Thành phần chính của vỏ Trái Đất là khoáng vật và đá.
2. Có 4 loại đá cấu tạo nên vỏ Trái Đất.
3. Trong Vỏ Trái đất nằm trên cùng là đá gra-nit.
4. Vỏ Trái đất được hình thành là do ngoại lực

**Câu 2: Cho đoạn thông tin sau**

Theo thuyết kiến tạo mảng, thạch quyển gồm một số mảng kiến tạo. Các mảng này có bộ phận nổi cao trên mực nước biển là lục địa, các đảo và có bộ phận trũng, thấp bị nước bao phủ là đại đương. Các mảng kiến tạo nổi trên lớp vật chất quánh dẻo thuộc phần trên của lớp man-ti. Hoạt động của các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo và nhiệt độ cao trong lớp man-ti trên làm cho các mảng dịch chuyển. Mỗi mảng kiến tạo di chuyển độc lập với tốc độ chậm.

1. Thạch quyển được tạo thành bởi 2 mảng kiến tạo.
2. Các mảng kiển tạo hoàn toàn là lục địa.
3. Các mảng kiến tạo có sự dịch chuyển rất nhanh.
4. Sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo là do hoạt động của các dòng đối lưu vật chất.

**Câu 3: Cho đoạn thông tin sau**

Một số giả thuyết cho rằng: Mặt Trời khi hình thành di chuyển trong  dải Ngân Hà đi qua đám mây bụi và khí. Do lực hấp dẫn của Vũ Trụ mà trước hết là của Mặt Trời khí và bụi chuyển động quanh Mặt Trời theo những quỹ đạo hình elip, dần dần ngưng tụ thành các hành tinh (trong đó có Trái Đất). Vào cuối thời kì vật chất ngưng tụ, khi Trái Đất đã có khối lượng lớn gần như hiện nay, quá trình tăng nhiệt bắt đầu diễn ra và dẫn đến sự nóng chảy của vật chất ở bên trong và sắp xếp thành các lớp.

1. Trái đất là hành tinh nằm trong hệ Mặt Trời.
2. Các hành tinh trong hệ Mặt trời chuyển động theo quỹ đạo hình elip.
3. Mặt trời nằm trong dải Ngân Hà.
4. Sự chuyển động của bụi khí, Mặt Trời là do nội lực.

**Câu 4: Cho đoạn thông tin sau**

Vỏ Trái đất bao gồm 2 bộ phận vỏ lục địa và vỏ đại dương. Vỏ lục địa dày trung bình 35 km gồm ba tầng đá: badan, granit, trầm tích. Thành phần chủ yếu là silic và nhôm (sial). Vỏ đại dương dày 5 - 10 km, chủ yếu là đá badan và trầm tích (rất mỏng). Thành phần chủ yếu là silic và magiê (sima).

1. Vỏ đại dương mỏng hơn vỏ lục địa.
2. Đá cấu tạo nên vỏ đại dương chỉ có ba dan.
3. Vỏ Trái đất bao gồm đủ cả ba tầng đá.
4. Thành phấn chủ yếu của vỏ Trái Đất là silic và nhôm.

**BÀI 5: HỆ QUẢ ĐỊA LÍ CÁC CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT.**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Trên Trái Đất có ngày và đêm là nhờ vào

**A**. Trái Đất hình khối cầu tự quay quanh trục và được Mặt Trời chiếu sáng.

**B.** Trái Đất hình khối cầu quay quanh Mặt Trời và được Mặt Trời chiếu sáng.

**C.** Trái Đất được chiếu sáng toàn bộ và có hình khối cầu tự quay quanh trục.

**D.** Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng và luôn tự quay xung quanh Mặt Trời.

**Câu 2.** Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất **không** phải là nguyên nhân

chính gây nên hiện tượng

**A.** sự luân phiện ngày đêm trên Trái Đất.

**B.** Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.

**C**. lệch hướng chuyển động của các vật thể.

**D.** khác nhau giữa các mùa trong một năm.

**Câu 3.** Hiện tượng nào sau đây là hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của

Trái Đất?

**A**. Sự luân phiện ngày đêm trên Trái Đất.

**B**. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.

**C.** Chuyển động các vật thể bị lệch hướng.

**D.** Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.

**Câu 4.** Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?

**A**. Sự luân phiện ngày đêm trên Trái Đất.

**B**. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.

**C.** Chuyển động các vật thể bị lệch hướng.

**D.** Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.

**Câu 5.** Kinh tuyến được chọn để làm đường chuyển ngày quốc tế là

**A**. 900. **B**. 1200. **C.** 1500. **D.** 1800.

**Câu 6.** Các địa phương có cùng một giờ khi nằm trong cùng một

**A.** múi giờ. **B**. kinh tuyến. **B**. vĩ tuyến. **D.** khu vực.

**Câu 7.** Mỗi múi giờ rộng

**A.** 11 độ kinh tuyến. **B**. 13 độ kinh tuyến.

**C.** 15 độ kinh tuyến. **D.** 18 độ kinh tuyến.

**Câu 9.** Để thuận lợi trong đời sống xã hội, bề mặt Trái Đất được chia ra thành

**A.** 21 múi giờ. **B**. 22 múi giờ. **C.** 23 múi giờ. **D.** 24 múi giờ.

**Câu 9.** Để phù hợp với thời gian nơi đến, khi đi từ phía tây sang phía đông

qua kinh tuyến đổi ngày, cần

**A**. tăng thêm một ngày lịch.

**B**. lùi đi một ngày lịch,

**C.** giữ nguyên lịch ngày đi.

**D.** giữ nguyên lịch ngày đến.

**Câu 10.** Những ngày nào sau đây trong năm có hiện tượng Mặt Trời lên thiện đỉnh ở Xích đạo?

**A**. 21/3 và 23/9. **B.** 23/9 và 22/6.

**C.** 22/6 và 22/12. **D.** 22/12 và 21/3.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1:** Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai?

a) Mùa là khoảng thời gian trong năm, có những đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu.

b) Nguyên nhân sinh ra các mùa là do dạng khối cầu của Trái Đất.

c) Hiện tượng mùa diễn ra ngược nhau giữa bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

d) Bốn mùa biểu hiện rõ nhất ở vùng nhiệt đới.

**Câu 2: Cho đoạn thông tin sau**

Người hâm mộ bóng đá ở Việt Nam muốn theo dõi trực tiếp các trận bóng của giải Ngoại hạng Anh thường phải thức đêm để xem, trong khi thực tế các trận bóng bên Anh thường bắt đầu vào buổi chiều.

1. Việt Nam ở múi số 7 có giờ sớm hơn Anh.
2. Trái Đất hình cầu và tự quanh quanh trục nên giờ ở Việt Nam và Anh khác nhau.
3. Khi Việt Nam là đêm thì ở Anh là ngày.
4. Mọi nơi trên Trái Đất sẽ có giờ giống nhau.

**Câu 3: Cho đoạn thôg tin sau**

Trái Đất có dạng hình khối cầu và tự quay quanh trục từ tây sang đông, nên ở cùng một thời điểm, người đứng ở các kinh tuyến khác nhau sẽ nhìn thấy Mặt Trời ở các độ cao khác nhau, vì vậy các địa điểm thuộc các kinh tuyến khác nhau sẽ có giờ khác nhau, đó là  giờ địa phương (hay giờ mặt trời). Giờ địa phương không thuận tiện trong đời sống, sản xuất. Do đó, người ta chia bề mặt Trái Đất làm 24 múi giờ, mỗi múi rộng 15 độ kinh tuyến. Các địa phương nằm trong cùng một múi giờ sẽ thống nhất có một giờ, đó là giờ múi Giờ ở múi số 0 (múi có đường kinh tuyến gốc chạy qua giữa múi ) được lấy làm giờ quốc tế hay giờ GMT. Trong thực tế, ranh giới các múi giờ thường được điều chỉnh theo biên giới quốc gia, tạo thành các khu vực giờ

1. Do Trái Đất hình cầu nên đã sinh ra giờ khác nhau.
2. Giờ quốc tế là giờ ở múi số 0.
3. Trên thực tế ranh giới các múi giờ thường được chia theo đường kinh tuyến.
4. Việt Nam nằm trong múi giờ số 7.

**PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn**

**Câu 1.** Khi ở thành phố Luân Đôn (múi giờ số 0) đang là 4 giờ thì cùng lúc đó ở thành phố Hà Nội (múi giờ số 7) là mấy giờ?

**Câu 2:** Một máy bay xuất phát từ Hà Nội (múi giờ số 7) lúc 7h00’ ngày 4/11/2022 và hạ cánh tại thành phố A (nằm ở kinh tuyến 150oT) sau 7h bay. Hỏi lúc máy bay hạ cánh, thành phố A đang là mấy giờ?

**BÀI 6: THẠCH QUYỂN, NỘI LỰC**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Giới hạn thạch quyển ở độ sâu

**A**. 50 km. **B**. 100 km. **C.** 150 km. **D**. 200 km.

**Câu 2.** Thạch quyển gồm

**A.** vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp Man-ti.

**B**. phần trên cùng của lớp Man-ti và đá trầm tích.

**C.** đá badan và phần ở trên cùng của lớp Man-ti.

**D**. phần trên cùng của lớp Man-ti và đá biến chất.s

**Câu 3.** Thạch quyển

**A**. là nơi tích tụ nguồn năng lượng bên trong.

**B**. là nơi hình thành các địa hình khác nhau.

**C.** di chuyển trên quyển mềm của bao Man-ti.

**D**. đứng yên trên quyển mềm của bao Man-ti.

**Câu 4.** Nội lực là lực phát sinh từ

**A**. bên trong Trái Đất.

**B**. bên ngoài Trái Đất.

**C.** bức xạ của Mặt Trời.

**D**. nhân của Trái Đất.

**Câu 5.** Nguồn năng lượng sinh ra nội lực **không** phải là do

**A**. sự phân huỷ các chất phóng xạ.

**B**. sự dịch chuyển các dòng vật chất.

**C.** các phản ứng hoá học khác nhau.

**D.** bức xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất.

**Câu 6.** Biểu hiện nào sau đây **không** phải là do tác động của nội lực?

**A**. Lục địa được nâng lên hay hạ xuống.

**B**. Các lớp đất đá bị uốn nếp hoặc đứt gãy.

**C.** Đá nứt vỡ do nhiệt độ thay đổi đột ngột.

**D**. Sinh ra hiện tượng động đất, núi lửa.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vận động nội lực theo phương thẳng đứng?

**A.** Xảy ra chậm và trên một diện tích lớn.

**B**. Hiện nay vẫn tiếp tục xảy ra một số nơi.

**C.** Làm cho lục địa nâng lên hay hạ xuống.

**D**. Gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.

**Câu 8.** Vận động nội lực theo phương nằm ngang thường

**A.** xảy ra chậm và trên một diện tích lớn.

**B**. vẫn tiếp tục xảy ra ở nhiều nơi hiện nay.

**C.** làm cho lục địa nâng lên hay hạ xuống.

**D**. gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.

**Câu 9.** Biểu hiện nào sau đây là kết quả của vận động nội lực theo phương thẳng đứng?

**A**. Núi uốn nếp.

**B.** Các địa luỹ.

**C.** Các địa hào.

**D**. Lục địa nâng.

**Câu 10.** Vận động nội lực theo phương nằm ngang **không** làm

**A**. thành núi uốn nếp.

**B.** những nơi địa luỹ.

**C.** những nơi địa hào.

**D.** lục địa nâng lên.

**Câu 11.** Tác động nào sau đây làm cho biển tiến và biển thoái?

**A.** Lục địa nâng lên, hạ xuống.

**B**. Các lớp đá mềm bị uốn nếp.

**C.** Cá lớp đá cứng bị đứt gãy.

**D**. Động đất, núi lửa hoạt động.

**Câu 12.** Vận động kiến tạo theo phương nằm ngang xảy ra **không** phải do nguồn năng lượng của

**A.** sự phân huỷ các chất phóng xạ.

**B**. sự dịch chuyển các dòng vật chất.

**C.** các phản ứng hoá học khác nhau.

**D**. bức xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1: Cho thông tin sau**

Uốn nếp và đứt gãy đều là hoạt động của nội lực, được sinh ra do tác động của những lực bên trong lòng Trái Đất.

1. Nội lực là lực phát sinh bên ngoài Trái Đất.
2. Uốn nếp là hiện tượng đá bị uốn thành nếp.
3. Đứt gãy xảy ra ở những vùng đá mềm, dẻo.
4. Xu hướng của nội lực là san bằng bề mặt Trái Đất.

**Câu 2: Cho đoạn thông tin:** " Tại những khu vực cấu tạo bởi đá cứng, vận động kiến tạo làm các lớp đá của vỏ Trái Đất bị nứt vỡ, hình thành các vết nứt hoặc đứt gãy kéo dài. Hai bên đứt gãy có bộ phận được nâng lên và có bộ phận hạ thấp.”

1. Đứt gãy không tạo thành dãy núi, khối núi.
2. Bộ phận hạ thấp của đứt gãy tạo thành thung lũng.
3. Vận động kiến tạo theo phương ngang hình thành đứt gãy.
4. Đứt gãy thường chỉ xảy ra ở những khu vực có đá cứng.

**Câu 3.**  **Cho đoạn thông tin sau**

Nhật Bản nằm trong vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, thường xuyên chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa. Hiện nay, ở Nhật Bản vẫn còn khoảng 80 ngọn núi lửa đang hoạt động. Mỗi năm, trung bình nước Nhật phải chịu khoảng 1000 trận động đất lớn nhỏ.

1. Nhật Bản là quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều của động đất và núi lửa.
2. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra động đất, núi lửa là do nội lực.
3. Động đất, núi lửa chỉ xảy trên biển ở Nhật Bản.
4. Nhật Bản chịu ảnh hưởng nhiều của động đất và núi lửa là do vị trí nằm ở nơi tiếp giáp giữa hai mảng kiến tạo Âu- Á và Thái Bình Dương.

BÀI 7: NGOẠI LỰC

**I. Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn**

Câu 1: Ngoại lực là

A. lực phát sinh từ lớp vỏ Trái Đất.

B. lực phát sinh từ bên trong Trái Đất.

C. lực phát sinh từ các thiên thể trong Hệ Mặt Trời.

D. lực phát sinh từ bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất

Câu 2: Nguồn năng lượng sinh ra ngoại lực chủ yếu là của

A. sự phân huỷ các chất phóng xạ. B. sự dịch chuyển các dòng vật chất.

C. các phản ứng hoá học khác nhau. D. bức xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất.

Câu 3: Các quá trình ngoại lực bao gồm

A. phong hoá, nâng lên, vận chuyển, bồi tụ.

B. phong hoá, bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ.

C. phong hoá, hạ xuống, vận chuyển, bồi tụ.

D. phong hoá, uốn nếp, vận chuyển, bồi tụ.

Câu 4 : Quá trình phong hoá xảy ra là do tác động của sự thay đổi

A. nhiệt độ, nước, sinh vật. B. sinh vật, nhiệt độ, đất.

C. đất, nhiệt độ, địa hình. D. địa hình, nước, khí hậu.

Câu 5: Bóc mòn là quá trình

A. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó.

B. di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

C. tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ.

D. phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

Câu 6: Vận chuyển là quá trình

A. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó.

B. di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

C. tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ.

D. phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

Câu 7: Bồi tụ là quá trình

A. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó.

B. di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

C. tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ.

D. phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây đúng với quá trình phong hoá?

A. Chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó.

B. Di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

C. Tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ.

D. Phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

Câu 9: Các hình thức nào sau đây không phải là bóc mòn?

A. Xâm thực, mài mòn. B. Mài mòn, thổi mòn.

C. Thổi mòn, xâm thực. D. Xâm thực, vận chuyển.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây không đúng với quá trình vận chuyển?

A. Là quá trình di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

B. Là quá trình tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ.

C. Khoảng cách vận chuyển phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố.

D. Các vật liệu lớn, nặng di chuyển là lăn trên mặt đất dốc.

Câu 11: Các tác nhân ngoại lực bao gồm

A. khí hậu, các dạng nước, các sinh vật. B. mưa gió, con người, các chất phóng xạ.

C. phản ứng hóa học, nhiệt độ nước chảy.D. chất phóng xạ, sóng biển, động thực vật.

Câu 12 : Các địa hình nào sau đây không phải là kết quả của quá trình bóc mòn?

A. Địa hình xâm thực, địa hình thổi mòn. B. Địa hình thổi mòn, địa hình bồi tụ.

C. Địa hình xâm thực, địa hình băng tích. D. Địa hình thổi mòn, địa hình khoét mòn.

Câu 13: Điểm giống nhau giữa nội lực và ngoại lực là

A. đều cần có sự tác động mạnh mẽ của con người.

B. đều được hình thành từ nguồn năng lượng Mặt Trời.

C. cùng được sinh ra do nguồn năng lượng của Trái Đất.

D. cùng có tác động làm thay đổi bề mặt địa hình Trái Đất.

Câu 14: Nguyên nhân nào sau đây làm cho phong hoá lí học xảy ra mạnh ở các miền khí hậu khô nóng?

A. Nhiệt độ trung bình năm cao. B. Biên độ nhiệt độ ngày đêm lớn.

C. Lượng mưa trung bình năm nhỏ. D. Thảm thực vật rất nghèo nàn.

Câu 15: Hang động Phong Nha - Khẻ Bàng do quá trình phong hóa nào sau đây hình thành?

A. Lý học. B. Hóa học. C. Sinh học. D. Sinh - lý học.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1**. Cho thông tin sau

Uốn nếp và đứt gãy đều là hoạt động của nội lực, được sinh ra do tác động của những lực bên trong lòng Trái Đất.

a) Nội lực là lực phát sinh bên ngoài Trái Đất.

b) Uốn nếp là hiện tượng đá bị uốn thành nếp.

c) Đứt gãy xảy ra ở những vùng đá mềm, dẻo.

d) Xu hướng của nội lực là san bằng bề mặt Trái Đất

**Câu** 2. Cho đoạn thông tin sau

Nhật Bản nằm trong vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, thường xuyên chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa. Hiện nay, ở Nhật Bản vẫn còn khoảng 80 ngọn núi lửa đang hoạt động. Mỗi năm, trung bình nước Nhật phải chịu khoảng 1000 trận động đất lớn nhỏ.

a) Nhật Bản là quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều của động đất và núi lửa.

b) Nguyên nhân chủ yếu sinh ra động đất, núi lửa là do nội lực.

c) Động đất, núi lửa chỉ xảy trên biển ở Nhật Bản.

d) Bản chịu ảnh hưởng nhiều của động đất và núi lửa là do vị trí nằm ở nơi tiếp giáp giữa hai mảng kiến tạo Âu- Á và Thái Bình Dương.

**Câu** 3: Dựa vào Thông tin bên dưới, hãy chọn đâu là phương án đúng, đâu là phương án sai

*“Ngoại lực là các tác động lên bề mặt Trái Đất từ bên ngoài, chủ yếu do các yếu tố tự nhiên như gió, nước, băng và sự thay đổi nhiệt độ. Ngoại lực đóng vai trò quan trọng trong việc phá hủy, bào mòn, vận chuyển và tích tụ vật liệu trên bề mặt Trái Đất. Quá trình này diễn ra liên tục và làm thay đổi hình dạng của địa hình.”*

a) Ngoại lực có thể phá hủy và bào mòn các dạng địa hình.

b) Ngoại lực chỉ tác động lên bề mặt của Trái Đất mà không ảnh hưởng đến sự vận chuyển và tích tụ vật liệu.

c) Ngoại lực là nguyên nhân chính tạo ra sự thay đổi hình dạng của địa hình qua thời gian.

d) Ngoại lực không liên quan đến sự thay đổi nhiệt độ hay sự vận chuyển vật liệu.

**Câu 4**: Dựa vào Thông tin bên dưới, hãy chọn đâu là phương án đúng, đâu là phương án sai

“*Xói mòn là một quá trình ngoại lực liên quan đến việc loại bỏ và vận chuyển vật liệu bề mặt do tác động của nước, gió, và băng. Xói mòn có thể làm thay đổi đáng kể cảnh quan tự nhiên, hình thành các thung lũng, khe núi, và các đồng bằng phù sa. Quá trình này cũng có thể gây ra sạt lở đất, ảnh hưởng đến môi trường sống và các hoạt động của con người.*”

a) Xói mòn không có tác động gì đến môi trường sống và các hoạt động của con người.

b) Xói mòn không liên quan đến sự hình thành các đồng bằng phù sa.

c) Xói mòn là quá trình vận chuyển vật liệu bề mặt do tác động của ngoại lực.

d) Xói mòn có thể gây ra sự thay đổi lớn về cảnh quan tự nhiên.

**BÀI 8: KHÍ QUYỂN, SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I. Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn**

Câu 1: Nguồn bức xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất phần lớn được

A. bề mặt Trái Đất hấp thụ. B. phản hồi vào không gian.

C. các tầng khí quyển hấp thụ. D. phản hồi vào băng tuyết.

Câu 2: Không khí ở tầng đối lưu bị đốt nóng chủ yếu do nhiệt của

A. bức xạ mặt trời. B. bức xạ mặt đất. C. lớp vỏ Trái Đất. D. lớp Man-ti trên.

Câu 3: Nguồn cung cấp nhiệt chủ yếu cho mặt đất là năng lượng của

A. bức xạ mặt trời. B. lớp vỏ lục địa. C. lớp Man-ti trên. D. thạch quyển.

Câu 4: Nhiệt độ trung bình năm cao nhất ở khu vực

A. xích đạo. B. chí tuyến. C. vòng cực. D. cực.

Câu 5: Biên độ nhiệt độ năm lớn nhất ở

A. xích đạo. B. chí tuyến. C. vòng cực. D. cực.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây không đúng với sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ địa lí?

A. Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.

B. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.

C. Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực.

D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

Câu 7: Từ xích đạo về cực có

A. nhiệt độ trung bình năm giảm, biên độ nhiệt độ năm tăng.

B. biên độ nhiệt độ năm tăng, nhiệt độ trung bình năm tăng.

C. góc chiếu của tia bức xạ mặt trời tăng, nhiệt độ hạ thấp.

D. nhiệt độ hạ thấp, biên độ nhiệt độ trung bình năm giảm.

Câu 8: Thành phần chính trong không khí là khí

A. Nitơ. B. Ô xi. C. Cacbonic. D. Hơi nước.

Câu 9: Trong tầng đối lưu, trung bình lên cao 100m nhiệt độ không khí giảm

A. 0, 4 độ C. B. 0, 6độ C. 0, 8độ C. D. 1độ C.

Câu 10: Nguồn cung cấp nhiệt chủ yếu cho mặt đất là

A. năng lượng bức xạ Mặt Trời. B. nhiệt bên trong lòng đất tỏa ra.

C. từ các vụ phun trào của núi lửa. D. năng lượng từ phản ứng hóa học.

Câu 11: Lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời tại mỗi nơi khác nhau, do nhân tố chủ yếu nào sau đây?

A. Tốc độ quay của Trái Đất quanh Mặt Trời.

B. Thời gian được chiếu sáng của Mặt Trời.

C. Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời.

D. Thời gian được chiếu sáng và góc nhập xạ.

Câu12: Frông là mặt ngăn cách giữa hai

A. khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lí.

B. khu vực áp cao khác biệt nhau về trị số áp.

C. dòng biển nóng và lạnh ngược hướng nhau.

D. tầng khí quyển khác biệt nhau về tính chất

Câu 13: Khi gió khô xuống núi, núi ở độ cao 2500m, nhiệt độ của không khí trong gió là 130C thì khi xuống đến độ cao 300m, nhiệt độ không khí trong gió sẽ là

A. 310C. B. 330C. C. 350C. D. 370C.

Câu 13: Cùng một ngọn núi, hướng sườn nào nhận lượng bức xạ Mặt Trời cao hơn?

A. Hướng cùng chiều tia bức xạ.

B. Hướng ngược chiều tia bức xạ.

C. Hướng cùng chiều tia bức xạ tại khu vực chân núi.

D. Hướng ngược chiều tia bức xạ tại khu vực chân núi.

D. bức xạ mặt đất càng yếu, không khí càng loãng

Câu 14: Càng về vĩ độ cao

A. nhiệt độ trung bình năm càng lớn. B. biên độ nhiệt độ năm càng cao.

C. góc chiếu của tia mặt trời càng lớn. D. thời gian có sự chiếu sáng càng dài.

Câu 15: Nhiệt độ không khí không thay đổi theo

A. độ cao địa hình. B. độ dốc địa hình. C. hướng sườn núi. D. hướng dãy núi.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai**

Câu 1. Cho đoạn thông tin sau, hãy chọn đâu là phương án đúng, đâu là phương án sai

Nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ ở bán cầu Bắc

*(Đơn vị:* °*C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Vĩ độ | 00 | 200 | 300 | 400 | 500 | 600 | 700 | 800 |
| Nhiệt độ trung bình năm | 24,5 | 25,0 | 20,4 | 14,0 | 5,4 | -0,6 | -10,4 | -20,0 |
| Biên độ nhiệt năm | 1,8 | 7,4 | 13,3 | 17,7 | 23,8 | 29,0 | 32,2 | 31,0 |

a) Nhiệt độ trung bình năm giảm từ xích đạo về cực.

b) Khu vực chí tuyến có nhiệt độ trung bình năm cao nhất.

c) Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về cực.

d) Biên độ nhiệt độ năm thay đổi theo vĩ độ do góc nhập xạ giảm từ xích đạo về cực.

Câu 2: Cho đoạn thông tin sau, hãy chọn đâu là phương án đúng, đâu là phương án sai

Hoang mạc Sa-ha-ra là một trong những hoang mạc rộng lớn nhất thế giới với diện tích 90 triệu km2 , xấp xỉ 1/10 Châu Phi. Nhiệt độ ở Sahara rất cao, trung bình năm luôn trên 250C , những tháng nóng nhất có thể lên tới 500C. Sahara là vùng có gió thổi rất mạnh, gió và bão cát làm tăng thêm tính khắc nghiệt của hoang mạc. Lượng mưa trung bình chỉ khoảng 25mm/ năm, ở các vùng phía đông chỉ dưới 5mm/năm. Lớp phủ thực vật cực kỳ thưa thớt.

a) Mạc Sahara có lượng mưa rất thấp.

b) hậu ở hoang mạc Sahra vô cùng khắc nghiệt.

c) động vật ở Sahara rất phong phú.

d) Lượng mưa ở hoang mạc Sahara thấp là do nằm dưới áp cao cận chí tuyến.

Câu 3: Cho đoạn văn sau, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng, nhận xét nào sau đây là sai.

*“Khí quyển của Trái Đất là một lớp không khí bao quanh hành tinh, chủ yếu bao gồm các khí như nitơ, oxy, và các khí vi lượng khác. Khí quyển không chỉ giúp duy trì sự sống bằng cách cung cấp oxy mà còn bảo vệ Trái Đất khỏi bức xạ mặt trời và các tác nhân từ không gian. Nhiệt độ trong khí quyển thay đổi theo độ cao, gây ra các hiện tượng thời tiết và khí hậu.”*

a)Khí quyển bảo vệ Trái Đất khỏi bức xạ mặt trời.

b)Khí quyển chủ yếu bao gồm khí hydro và heli.

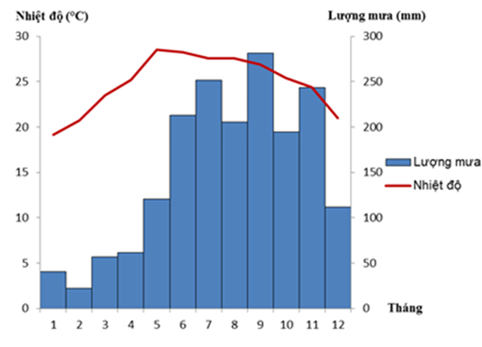
c)Khí quyển có vai trò quan trọng trong việc duy trì sự sống trên Trái Đất.

d)Nhiệt độ trong khí quyển không thay đổi theo độ cao.

Câu 4: Cho đoạn văn sau, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng, nhận xét nào sau đây là sai

*“Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất không đồng đều, chủ yếu phụ thuộc vào góc chiếu của tia sáng mặt trời, độ cao, khoảng cách từ biển và các dòng hải lưu. Các khu vực gần xích đạo thường có nhiệt độ cao hơn do nhận được nhiều năng lượng mặt trời*

Câu 4: Dựa vào biểu đồ sau, chọn đâu là nhận xét đúng, đâu là đáp án sai



a. Chế độ nhiệt của địa điểm này có tính chất cận nhiệt đới.

b. Biên độ nhiệt năm của địa điểm này khá lớn.

c. Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong năm đạt trên 30°C

d. Tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất là tháng 1.

**PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn**

**Câu 1:** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình tháng tại Lạng Sơn năm 2021**

*(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Nhiệt độ | 13,7 | 18,7 | 22,1 | 24,5 | 26,7 | 26,2 | 25,8 | 26,0 | 24,7 | 21,8 | 19,0 | 15,6 |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2020, NXB thống kê Việt Nam, 2021)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm tại Lạng Sơn (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của 0C).

**Câu 2:** Tại độ cao 1000m trên dãy núi Hoàng Liên Sơn nhiệt độ là 150C, hỏi nhiệt độ tại chân núi (0m) nhiệt độ cùng thời điểm là bao nhiêu 0C?

**Câu 3.** Tại độ cao 1000m trên dãy núi Cap-ca có nhiệt độ là 340C, cùng thời điểm này nhiệt độ ở độ cao 2500m là bao nhiêu 0C? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của 0C).

**Câu 4.** Tại độ cao 500m trên dãy núi Himalaya có nhiệt độ là 280C, cùng thời điểm này nhiệt độ ở độ cao 3000m là bao nhiêu 0C?

**BÀI 9: KHÍ ÁP VÀ GIÓ**

**I. Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn**

Câu 1: Gió Tây ôn đới có nguồn gốc xuất phát từ

A. các khu áp cao ở hai chí tuyến về phía vùng áp thấp ôn đới.

B. các khu áp thấp ở hai chí tuyến về phía vùng áp thấp ôn đới.

C. các khu áp cao ở hai chí tuyến về phía vùng áp thấp xích đạo.

D. các khu áp thấp ở hai chí tuyến về phía vùng áp thấp xích đạo.

Câu 2: Gió mùa là loại gió

A. thổi theo mùa. B. thổi quanh năm. C. thổi trên cao. D. thổi ở mặt đất.

Câu 3: Gió nào sau đây thay đổi hướng theo ngày đêm?

A. Gió Tây ôn đới. B. Gió Mậu dịch. C. Gió đất, gió biển. D. Gió fơn.

Câu 4: Gió Mậu dịch có tính chất

A. khô, ít mưa. B. ẩm, mưa nhiều. C. lạnh, ít mưa. D. nóng, mưa nhiều.

Câu 5: Khí áp là sức nén của

A. không khí xuống mặt Trái Đất. B. luồng gió xuống mặt Trái Đất.

C. không khí xuống mặt nước biển. D. luồng gió xuống mặt nước biển.

Câu 6: Các vành đai khí áp nào sau đây là áp cao?

A. Xích đạo, chí tuyến. B. Chí tuyến, ôn đới.

C. Ôn đới, cực. D. Cực, chí tuyến.

Câu 7: Các vành đai khí áp nào sau đây là áp thấp?

A. Xích đạo, chí tuyến. B. Chí tuyến, ôn đới.

C. Ôn đới, xích đạo. D. Cực, chí tuyến.

Câu 8: Vành đai áp nào sau đây chung cho cả hai bán cầu Bắc và Nam?

A. Cực. B. Ôn đới. C. Chí tuyến. D. Xích đạo.

Câu 9: Khí áp tăng khi

A. nhiệt độ giảm. B. nhiệt độ tăng. C. độ cao tăng. D. khô hạn giảm.

Câu 10: Gió mùa là loại gió thổi theo mùa với đặc tính như thế nào?

A. Mùa hạ gió nóng khô, mùa đông gió lạnh ẩm.

B. Mùa hạ gió nóng ẩm, mùa đông gió lạnh khô.

C. Mùa hạ gió mát mẻ, mùa đông gió ấm áp.

D. Mùa hạ gió nóng bức, mùa đông gió lạnh ẩm.

Câu 11: Loại gió sau khi trút hết ẩm ở sườn núi bên này sang sườn núi bên kia trở nên khô và rất nóng là gió

A. đất. B. biển. C. phơn. D. mùa.

Câu 12: Nguyên nhân hình thành gió mùa chủ yếu là do

A. sự nóng lên hoặc lạnh đi không đều giữa lục địa và đại dương theo mùa.

B. sự phân bố các vành đai áp xen kẽ và đối xứng nhau qua áp thấp xích đạo.

C. các lục địa và các đại dương có biên độ nhiệt độ năm khác nhau theo mùa.

D. hoạt động của gió kết hợp với độ cao, độ dốc và hướng sườn núi theo mùa.

Câu 13: Đặc tính nổi bật của gió mùa ở khu vực Nam Á và Đông Nam Á là

A. mùa hạ nóng và khô, mùa đông lạnh và ẩm.

B. mùa hạ nóng và ẩm, mùa đông lạnh và khô.

C. mùa hạ nóng và ẩm, mùa đông lạnh và ẩm.

D. mùa hạ nóng và khô, mùa đông lạnh và khô.

Câu 14: Sườn đông dãy Trường Sơn nước ta có gió phơn khô nóng là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Có khí áp cao. B. Gió Mậu Dịch thổi đến

C. Gió khô Tây Nam thổi đến. D. Ảnh hưởng của địa hình chắn gió.

Câu 15: Dải hội tụ nhiệt đới hình thành từ hai khối khí

A. chí tuyến hải dương và chí tuyến lục địa.

B. chí tuyến hải dương và cận xích đạo.

C. chí tuyến lục địa và cận xích đạo gió mùa.

D. xích đạo ở bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai**

Câu 1: Cho đoạn thông tin sau:

Gió phơn hình thành và chuyển động song song với mặt đất. Khi bị núi chắn ngang thì gió phải vượt lên cao, lên tầng không khí loãng và lạnh hơn, khiến cho hơi nước ngưng tụ, gây mưa bên triền núi hứng gió và đồng thời làm gió giảm áp suất. Khi đã qua đỉnh núi thì gió trở thành một luồng khí khô hạ áp nên khi đi từ trên cao xuống, gặp không khí đặc hơn gió sẽ bị nén lại. Quá trình đó làm tăng nhiệt độ của gió (quá trình đoạn nhiệt trong nhiệt động lực học).

a) Gió phơn có thể xuất hiện ở nhiều dạng địa hình khác nhau trên trái đất.

b) Ở sườn đón gió nhiệt độ thấp hơn sườn khuất gió (cùng độ cao).

c) Ở sườn khuất gió thường không có mưa trong thời kì gió hoạt động.

d) Dãy núi càng cao, thì khi xuống núi mức gia tăng nhiệt độ càng lớn và càng khô.

Câu 2: Cho đoạn thông tin: " Gió là sự chuyển động của không khí từ nơi có khí cao cao về nơi có khí áp thấp. Trong khi chuyển động, hướng gió chịu sự tác động của lực Coriolis làm lệch hướng gió. Ở bán cầu Bắc, hướng gió lệch về bên tay phải, ở bán cầu Nam hướng gió lệch về phía bên tay trái so với hướng chuyển động ban đầu.”

a) Gió Tín Phong thổi ở bán cầu Bắc có hướng Đông Bắc.

b Tây ôn đới thổi ở bán cầu Nam có hướng Tây Nam.

c) Gió mùa có hướng thay đổi theo mùa, không ổn định.

d) Gió địa phương có hướng thay đổi theo địa hình và theo mùa.

Câu 3: Cho đoạn văn sau, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng, nhận xét nào sau đây là sai

*“Khí áp là áp lực mà không khí tác động lên bề mặt Trái Đất. Khí áp thay đổi theo độ cao, nhiệt độ và độ ẩm. Ở những khu vực có nhiệt độ cao, không khí nóng lên và trở nên nhẹ hơn, tạo ra áp suất thấp. Ngược lại, ở những nơi có nhiệt độ thấp, không khí lạnh và nặng hơn, dẫn đến áp suất cao. Khí áp thay đổi liên tục và ảnh hưởng đến các hiện tượng thời tiết như gió, mưa và bão”*

a) Khí áp cao thường xuất hiện ở những khu vực có nhiệt độ thấp.

b) Khí áp không bị ảnh hưởng bởi độ ẩm trong không khí.

c) Khí áp thấp thường dẫn đến thời tiết xấu như mưa hoặc bão.

d)Khí áp không thay đổi theo độ cao.

Câu 4: Cho dữ kiện sau, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng, nhận xét nào sau đây là sai

*“Gió mùa là một hiện tượng thời tiết đặc trưng của một số khu vực trên Trái Đất, đặc biệt là châu Á. Gió mùa hình thành do sự chênh lệch nhiệt độ và khí áp giữa đất liền và đại dương, thay đổi theo mùa. Vào mùa hè, đất liền nóng hơn đại dương, tạo ra áp suất thấp hút gió từ biển vào đất liền, mang theo độ ẩm và gây mưa. Ngược lại, vào mùa đông, đất liền lạnh hơn đại dương, tạo ra áp suất cao và thổi gió từ đất liền ra biển, thường gây thời tiết khô ráo.”*

a) Gió mùa hè thường mang theo mưa do độ ẩm từ biển.

b) Gió mùa đông thổi từ biển vào đất liền, gây ra mưa nhiều.

c) Gió mùa hình thành do sự chênh lệch nhiệt độ và khí áp giữa đất liền và đại dương.

d) Gió mùa chỉ tồn tại ở vùng xích đạo, không xuất hiện ở các khu vực khác.